BÀI GIẢNG: SỰ KHÁC BIỆT VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

CHUYÊN ĐỀ: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI

MÔN: ĐỊA LÍ 11 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GIÁO VIÊN: NGUYỄN NGỌC LINH

MỤC TIÊU

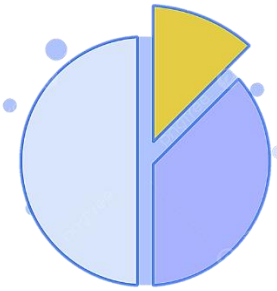
- ✓ *Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế.*
- ✓ *Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước.*
- ✓ *Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước, phân tích được bảng số liệu về kinh tế – xã hội của các nhóm nước.*
- ✓ *Thu thập được tư liệu về kinh tế – xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau.*

I. CÁC NHÓM NƯỚC

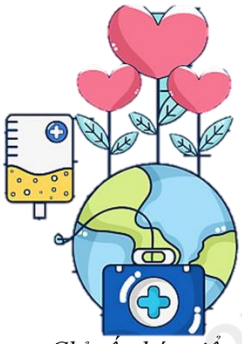
Theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội, các nước trên thế giới được phân thành nước phát triển và nước đang phát triển. Dựa trên các tiêu chí như:



Tổng thu nhập quốc gia bình quân đầu người (GNI/người)

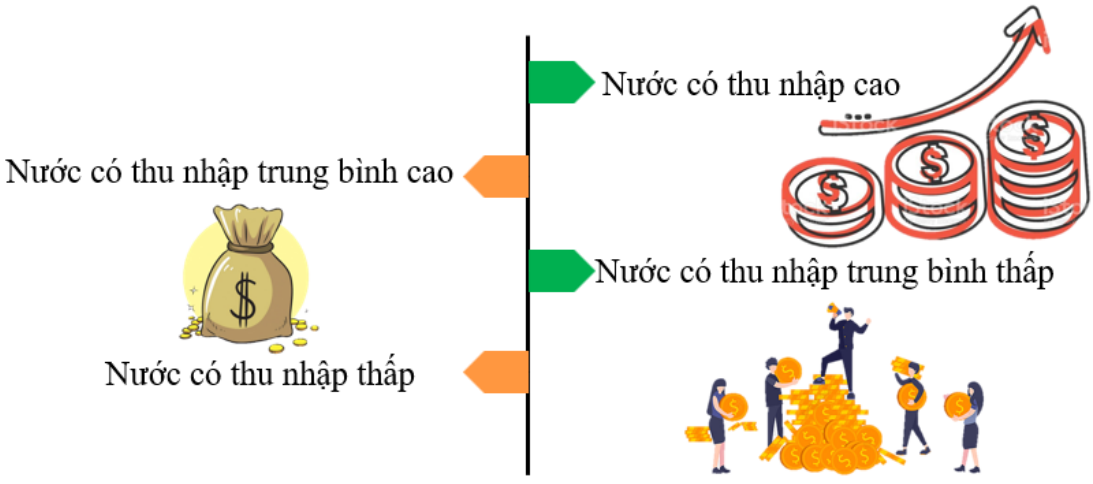


Cơ cấu kinh tế

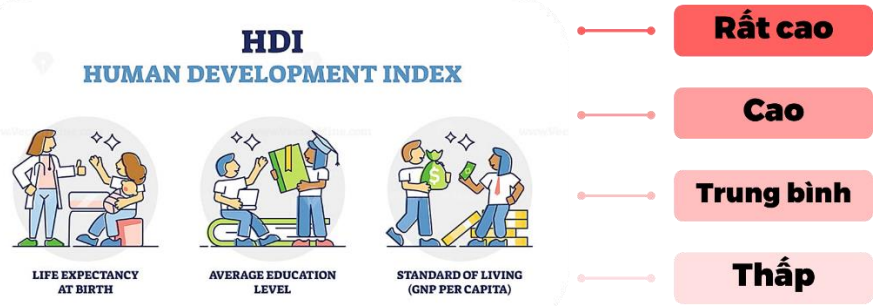


Chỉ số phát triển con người (HDI)

- GNI/người phản ánh mức sống và năng suất lao động của người dân một nước. Dựa vào đó, Ngân hàng Thế giới đã phân chia ra:



- Cơ cấu kinh tế là tập hợp các ngành, lĩnh vực và bộ phận kinh tế có quan hệ hữu cơ tương đối ổn định hợp thành, trong đó quan trọng nhất là cơ cấu ngành kinh tế (bao gồm: nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ).
- HDI (chỉ số phát triển con người) là thước đo phản ánh sự phát triển của con người dựa trên các phương diện: sức khỏe, học vấn, thu nhập.



II. SỰ KHÁC BIỆT VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

1 Về kinh tế

Nhóm nước đang phát triển

Quy mô GDP trung bình và thấp, tốc độ tăng trưởng GDP khá cao.

Đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa.

Một số nước bắt đầu chú trọng phát triển các lĩnh vực khoa học công nghệ, tri thức.

2 nhóm nước

Nhóm nước phát triển

Quy mô GDP lớn, tốc độ tăng trưởng GDP khá ổn định.

Thường tiến hành công nghiệp hóa từ sớm.

Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao, phát triển các sản phẩm khoa học – công nghệ, tri thức cao.

BẢNG 1.2. QUY MÔ GDP THEO GIÁ HIỆN HÀNH VÀ TỐC ĐỘ TĂNG GDP CỦA MỘT SỐ NƯỚC NĂM 2021

Nhóm nước / Chỉ tiêu		Quy mô GDP (tỉ USD)	Tốc độ tăng GDP (%)
Phát triển	Đức	4 233	2,9
	Hoa Kỳ	22 996	5,7
	Nhật Bản	4 937	1,6
Đang phát triển	Bra-xin	1 609	4,6
	Cộng hòa Nam Phi	420	4,9
	Việt Nam	363	2,6

(Nguồn: Ngân hàng thế giới, 2022)

2 Về xã hội

Các nước phát triển	Các nước đang phát triển
- Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên thấp, cơ cấu dân số già. → Thiếu hụt lao động, chi phí phúc lợi cao. - Quá trình đô thị hóa sớm, tỉ lệ dân thành thị cao, cơ sở hạ tầng hiện đại. - Chất lượng cuộc sống, số năm đi học hay tuổi thọ trung bình cao. - Các dịch vụ y tế, giáo dục có chất lượng tốt.	- Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên đang có xu hướng giảm nhưng vẫn còn cao. - Phần lớn có cơ cấu dân số trẻ nhưng đang có xu hướng già hóa. - Tốc độ đô thị hóa nhanh nhưng tỉ lệ dân thành thị chưa cao. - Chất lượng cuộc sống của người dân có sự phân hóa tùy nước, tuổi thọ và số năm đi học trung bình đang tăng dần.

ĐỀ BÀI

Câu 1: GNI/người được tính bằng cách

A. lấy tổng thu nhập quốc gia trừ cho số dân một nước.

B. lấy tổng thu nhập quốc gia chia cho số dân một nước.

C. lấy tổng thu nhập quốc gia nhân cho số dân một nước.

D. lấy tổng thu nhập quốc gia cộng với số dân một nước.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây không đúng với các nước phát triển?

A. GDP bình quân đầu người cao.

B. Đầu tư nước ngoài (FDI) nhiều.

C. Chỉ số phát triển con người cao.

D. Còn có nợ nước ngoài nhiều.

Câu 3: Các nước phát triển có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao hơn các nước đang phát triển, thể hiện chủ yếu ở

A. chỉ số HDI ở mức cao đến rất cao.

B. tỉ trọng của khu nước kinh tế dịch vụ chưa cao.

C. công nghiệp - xây dựng tăng trưởng nhanh.

D. tốc độ tăng Tổng thu nhập trong nước cao.

Câu 4: Cho bảng số liệu:

Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Thụy Điển và Ê-ti-ô-pi-a năm 2013

Đơn vị: %

Nước	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
Thụy Điển	1,4	25,9	72,7
Ê-ti-ô-pi-a	45,0	11,9	43,1

Biểu đồ thể hiện rõ nhất cơ cấu GDP của Thụy Điển và Ấn Độ là?

A. Biểu đồ cột.

B. Biểu đồ đường.

C. Biểu đồ tròn.

D. Biểu đồ miền

Câu 5: Cho bảng số liệu:

Chỉ số HDI của một số nước trên thế giới năm 2010 và năm 2013

Nhóm nước	Tên nước	Năm 2010	Năm 2013
Phát triển	Na uy	0,941	0,944
	Ô-xtrây-li-a	0,927	0,933
	Nhật Bản	0,899	0,890
Đang phát triển	In-đô-nê-xi-a	0,613	0,684
	Ha-i-ti	0,449	0,471
	Ni-giê	0,293	0,337

Nhận xét nào sau đây không đúng với bảng số liệu trên?

A. Chỉ số HDI của tất cả các nước đều tăng.

B. Chỉ số HDI của các nước có sự thay đổi.

C. Các nước phát triển có chỉ số HDI cao.

D. Các nước đang phát triển chỉ số HDI còn thấp.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1: GNI/người được tính bằng cách

A. lấy tổng thu nhập quốc gia trừ cho số dân một nước.

B. lấy tổng thu nhập quốc gia chia cho số dân một nước.

C. lấy tổng thu nhập quốc gia nhân cho số dân một nước.

D. lấy tổng thu nhập quốc gia cộng với số dân một nước.

Cách giải:

GNI/người được tính bằng cách lấy tổng thu nhập quốc gia chia cho số dân một nước.

Chọn B.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây không đúng với các nước phát triển?

A. GDP bình quân đầu người cao.

B. Đầu tư nước ngoài (FDI) nhiều.

C. Chỉ số phát triển con người cao.

D. Còn có nợ nước ngoài nhiều.

Cách giải:

Các nước đang phát triển còn có nợ nước ngoài nhiều.

Chọn D.

Câu 3: Các nước phát triển có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao hơn các nước đang phát triển, thể hiện chủ yếu ở

A. chỉ số HDI ở mức cao đến rất cao.

B. tỉ trọng của khu nước kinh tế dịch vụ chưa cao.

C. công nghiệp - xây dựng tăng trưởng nhanh.

D. tốc độ tăng Tổng thu nhập trong nước cao.

Cách giải:

Các nước phát triển có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao hơn các nước đang phát triển, thể hiện chủ yếu ở chỉ số HDI ở mức cao đến rất cao.

Chọn A.

Câu 4: Cho bảng số liệu: Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Thụy Điển và Ê-ti-ô-pi-a năm 2013

Biểu đồ thể hiện rõ nhất cơ cấu GDP của Thụy Điển và Ấn Độ là gì?

A. Biểu đồ cột.

B. Biểu đồ đường.

C. Biểu đồ tròn.

D. Biểu đồ miền

Cách giải:

Biểu đồ thể hiện rõ nhất cơ cấu GDP của Thụy Điển và Ấn Độ là biểu đồ tròn.

Chọn C.

Câu 5: Cho bảng số liệu: Chỉ số HDI của một số nước trên thế giới năm 2010 và năm 2013

Nhận xét nào sau đây không đúng với bảng số liệu trên?

A. Chỉ số HDI của tất cả các nước đều tăng.

B. Chỉ số HDI của các nước có sự thay đổi.

C. Các nước phát triển có chỉ số HDI cao.

D. Các nước đang phát triển chỉ số HDI còn thấp.

Cách giải:

Chỉ số HDI của tất cả các nước đều tăng là sai.

Chọn A.